

Bản án số:231/2019/HS-ST
Ngày: 01 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Thu Yến

2/ Ông Huỳnh Hoàng Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 9 và ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý L, sinh năm 1979, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi ĐKNKTT: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý K và bà Lý Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

2. Võ Văn D, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không.

3. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1981, tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Đội 3, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Tổ 5, khu phố 2, phường C, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

4. Hồ Minh Đ, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT: Thôn L, xã G, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 521/32/11, khu phố Đ, phường B, thị xã Dĩ

An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (bản án số 09/HSST ngày 08/6/2004)

5. Phan Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT: Xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

6. Lê Trọng V, sinh năm 1993, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Nguyễn Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: Không.

7. Lê Minh T, sinh năm 1986, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký NKTT: Số 260, khu phố H, thị trấn R, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố B, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước N (đã chết) và bà Đỗ Thị Thu N (đã chết); bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

8. Thạch Ngọc M, sinh năm 1988, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký NKTT: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N và bà Thạch Thị Kim H (đã chết); bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

9. Tống Duy K, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số 312/3/2, tổ 5, khu 5, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn M và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

10. Lê Đức H, sinh năm 1988, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký NKTT: Ấp BT, xã M, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 4, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lê Thị Tuyết P; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

11. Trần R, sinh năm 1991, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký NKTT: Ấp Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần G (đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

12. Dương Thanh T, sinh năm 1981, tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký NKTT: Ấp K, xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: B305, khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn

hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S (đã chết) và bà Lê Thị K; tiền án, tiền sự: Không.

13. Đặng Tấn V, sinh năm 1988, tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký NKTT: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn S và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2019 cho đến nay. Tất cả các bị cáo đều có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn T, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 21/3/2019, tại Công ty P (gọi tắt là Công ty) thuộc Khu công nghiệp A, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Lợi dụng thời gian công nhân nghỉ trưa, đối tượng Lý L sử dụng 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng, 01 tờ giấy carton màu nâu, có viết các ký tự B, C, N, Ca, T, G, tương ứng với các ký tự lần lượt là “bầu, cua, nai, cá, tôm, gà” do L chuẩn bị từ trước rồi bày trên sàn phòng vệ sinh của Công ty để rủ các công nhân khác tham gia đánh bạc. L tiến hành làm nhà cái để thắng thua với Võ Văn D, Nguyễn Trọng T, Hồ Minh Đ, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Dương Thanh T, Đặng Tấn V và một số đối tượng khác (không xác định được lai lịch) đều là công nhân làm chung Công ty.

Trong quá trình chơi, L sử dụng phần mềm chơi lắc bầu cua có sẵn trong điện thoại để lắc. Người chơi đặt tiền vào các ký tự “B, C, N, Ca, T, G” bên trên tờ giấy carton, tương ứng với các ký tự lần lượt là “bầu, cua, nai, cá, tôm, gà” để ăn thua bằng tiền với L. Ngoài ra, người chơi tùy ý sanh, sửa (thay đổi cửa đặt cược của người chơi khác) căn cứ vào kết quả do L lắc ra để trực tiếp cá cược ăn thua bằng tiền với nhau. Mỗi ván người chơi đặt cược ăn thua với L và người chơi cùng từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi cả nhóm đang chơi đến 12 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 12.245.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng, 01 tờ giấy carton màu nâu có viết ký tự B, C, N, Ca, T, G và số tiền 5.200.000 đồng thu giữ trong người các bị cáo

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc khác, do vào thời điểm công nhân nghỉ trưa, địa điểm bên trong phòng vệ sinh Công ty P là nơi nhiều người ra vào. Trong quá trình chơi đánh bạc, ngoài các bị can trên còn nhiều đối tượng khác tham gia chơi cùng, vào nhiều thời điểm khác nhau, do không chú ý đến những người chơi xung quanh nên các bị can không xác định được lai lịch của các đối tượng trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An, chưa có cơ sở để xác định được các đối tượng tham gia đánh bạc còn lại để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 239/QĐ-KSĐT ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố các bị cáo Lý L, Võ Văn D, Nguyễn Trọng T, Hồ Minh Đ, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Dương Thanh T, Đặng Tấn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Lý L và Tống Duy K từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

- Các bị cáo Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Lê Đức H, Trần R, Đặng Tấn V từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Bị cáo Hồ Minh Đ từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Dương Thanh T từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng T từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy carton màu nâu có viết ký tự B, C, N, Ca, T, G; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.245.000 đồng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng.

+ Trả cho các bị cáo số tiền cụ thể như sau:

- Bị cáo Thế: 2.000.000 đồng

- Bị cáo Dang: 500.000 đồng

- Bị cáo Đức: 1.500.000 đồng

- Bị cáo Huy: 1.200.000 đồng

Các bị cáo thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 21/3/2019, tại Công ty P thuộc Khu công nghiệp Đồng An, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương Lý L sử dụng 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng và 01 tờ giấy carton màu nâu, có viết các ký tự B, C, N, Ca, T, G, tương ứng với các ký tự lần lượt là “bầu, cua, nai, cá, tôm, gà” bày trên sàn phòng vệ sinh để đánh bạc. L tiến hành làm nhà cái để thắng thua với Võ Văn D, Nguyễn Trọng T, Hồ Minh Đ, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Dương Thanh T, Đặng Tấn V và một số đối tượng khác (không xác định được lai lịch) đều là công nhân làm chung Công ty thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.245.000 đồng.

Hành vi đánh bạc (lắc bầu cua) được thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhằm sát phạt lẫn nhau với số tiền 12.245.000 đồng do các bị cáo nêu trên thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, bất chấp pháp luật nên các bị cáo đã dùng tiền để thắng thua với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là một trong những tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Trước khi phạm tội các bị cáo có sự thống nhất với nhau từ trước nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò: Bị cáo L là người rủ rê nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Khánh tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau vì đều là người thực hành và số tiền từng các bị cáo bỏ ra đánh bạc chênh lệch với nhau không lớn nên hình phạt các bị cáo cũng ngang nhau. Riêng hình phạt của bị cáo L nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

+ Về nhân thân: Các bị cáo Lý L, Võ Văn D, Nguyễn Trọng T, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Dương Thanh T, Đặng Tấn V có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Hồ Minh Đ có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý L, Võ Văn D, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Đặng

Tấn V, Dương Thanh T, Nguyễn Trọng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Trọng T có ông nội là người tham gia Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Dương Thanh T có cha là người tham gia Cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo L, D, Tu, V1, T, M, K, H, R, V2, T, Th áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th và T để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Riêng bị cáo Đ có nhân thân xấu đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích từ năm 2006 đến nay đã lâu nên không cần thiết cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội. Với hình thức phạt tiền cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo Đ.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 12.245.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng thu giữ trong vụ án do liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy carton màu nâu, có viết các ký tự B, C, N, Ca, T, G thu giữ trong vụ án do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.200.000 đồng, quá trình tố tụng xác định của các bị cáo D, Th, Đ và H không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tuyên trả lại cho các bị cáo

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý L, Võ Văn D, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Đặng Tấn V. Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Dương Thanh T và Nguyễn Trọng T

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lý L, Võ Văn D, Nguyễn Trọng T, Phan Văn T, Lê Trọng V, Lê Minh T, Thạch Ngọc M, Tống Duy K, Lê Đức H, Trần R, Dương Thanh T, Đặng Tấn V phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt:

Bị cáo Lý L 40 (bốn mươi) triệu đồng.

Bị cáo Tống Duy K 40 (bốn mươi) triệu đồng.

Bị cáo Trần R 30 (ba mươi) triệu đồng.

Bị cáo Hồ Minh Đ 30 (ba mươi) triệu đồng.

Bị cáo Võ Văn D 20 (hai mươi) triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng T 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Phan Văn T 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Lê Trọng V 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Lê Minh T 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Thạch Ngọc M 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Lê Đức H 20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Dương Thanh T20 (hai mươi) triệu đồng

Bị cáo Đặng Tấn V 20 (hai mươi) triệu đồng

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 tờ giấy carton màu nâu, có viết các ký tự B, C, N, Ca, T, G

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.245.000 đồng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu trắng.

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền sau:

- Bị cáo Võ Văn D: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng .

- Bị cáo Nguyễn Trọng T: 2.000.000 (hai triệu) đồng

- Bị cáo Hồ Minh Đ: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Lê Đức H: 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019 và Ủy nhiệm chi ngày 06/9/2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí